

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HSST

Ngày: 14 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thạch Thanh Sơn.

2. Bà Trần Thị Sang.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khởi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2022, Tại 02 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và điểm cầu Thành phần tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2023/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Thạch H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2000

Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật; Họ tên cha: Không rõ; Họ tên mẹ: Thạch Thị L. Anh chị em ruột: Bị cáo là con một trong gia đình; Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam ngày 19/01/2023 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

Bị hại: Ông Thạch N, sinh năm 1945. (Đã chết)

Nơi cư trú: Khóm 6, Phường 8, Thành Phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị hại Thạch Nhưong

1/ Bà Thạch Thị Ngọc T, sinh năm 1975. (Có mặt)

Nơi cư trú: Số 267, Khóm 6, phường 8, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2/ Ông Thạch S, sinh năm 1972. (Vắng mặt có ủy quyền)

Nơi cư trú: Số 267, Khóm 6, phường 8, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

3/ Ông Thạch Ngọc T, sinh năm 1974. (Vắng mặt có ủy quyền)

Nơi cư trú: Khu phố 4, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

4/ Ông Thạch Ngọc T, sinh năm 1970. (Có mặt)

Nơi cư trú: Khóm 5, phường 8, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Thạch Thị U, sinh năm 1961. (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Hồ Thị T, sinh năm 1989. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng cư trú: Khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh.

Người phiên dịch: Ông Nhan S, sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Vật chứng đưa ra xét xử tại phiên tòa: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ, ngày 25/10/2022, sau khi uống rượu, bia, Thạch H điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 70L2- 8826, dung tích 107 cm³ lưu thông trên Quốc lộ 60 theo hướng từ huyện Tiểu Cần đi thành phố Trà Vinh để đến chợ Châu Thành lấy đồ mua trên mạng. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Sâm Bua, xã Lương Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, Thạch H phát hiện ông Thạch N, sinh năm 1945, nơi cư trú khóm 6, phường 8, thành phố T, tỉnh Trà Vinh đang đi bộ qua đường từ lề phải sang lề trái theo hướng đi của H và cách xe H điều khiển khoảng 10 – 15 mét. Khi đó, tốc độ xe của H điều khiển khoảng 50 km/h, H không giảm tốc độ và không làm chủ tay lái, dẫn đến xe ngã cày về trước va chạm vào ông N làm ông N bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh. Đến khoảng 15 giờ 20 phút, cùng ngày, ông N tử vong. Riêng Thạch H bị thương nhẹ.

Thạch H điều khiển xe gây tai nạn không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định.

Biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở đối với Thạch H lúc 14 giờ 25 phút, ngày 25/10/2022 là 0,64 mg/lít khí thở.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 579/KLGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến tử vong đối với Thạch N là do chấn thương sọ não nặng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 25/10/2022, của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn trên Quốc lộ 60, thuộc ấp Sâm Bua, xã Lương Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Đoạn đường hai chiều được phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, có vạch kẻ đường màu vàng đứt nét, đoạn đường thẳng, được làm bằng bê tông nhựa, mặt đường rộng 6,5 mét, không có chướng ngại vật, không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường bằng phẳng. Không có biển báo hiệu giao thông đường bộ, lưu lượng phương tiện tham gia giao thông nhiều và diễn ra bình thường; mép đường bên phải hướng huyện Tiểu Cần về thành phố Trà Vinh bị bong nhiều chỗ và đọng nước.

Quá trình khám nghiệm hiện trường lấy trụ điện số T00 nằm ở phần đất bên lề phải hướng từ huyện Tiểu Cần về thành phố Trà Vinh và trụ H3/73 nằm ở phần đất bên lề trái hướng Huyện Tiểu Cần về thành phố Trà Vinh làm điểm mốc cố định; chọn mép đường bên phải hướng huyện Tiểu Cần đi thành phố Trà

Vinh làm mép đường chuẩn. Xác định hướng khám nghiệm là hướng từ huyện Tiểu Cần về thành phố Trà Vinh.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Vị trí số (1): dấu vết cày của xe mô tô biển số 70L2-8826;

Vị trí số (2): nạn nhân Thạch N;

Vị trí số (3): xe mô tô biển số 70L2-8826;

Vị trí số (4): nạn nhân Thạch H.

+ Số (1): dấu vết cày của xe mô tô biển số 70L2.8826, sau tai nạn dấu vết cày in hằn trên mặt đường dạng nét đứt theo hướng huyện Tiểu Cần về hướng thành phố Trà Vinh, hướng đến xe mô tô biển số 70L2.8826, có chiều dài 10,70 m. Điểm đầu dấu vết cày đo đến mép đường chuẩn là 1,25 m, đến trụ H3/73 là 33,95m và đến trụ điện T00 là 20,60 m, đo đến đỉnh đầu nạn nhân Thạch N (2) là 05m; điểm cuối dấu vết cày đo đến mép đường chuẩn là 1,25m.

+ Số (2): vị trí nạn nhân Thạch N. Sau tai nạn, nạn nhân té ngã nằm trên mặt đường với tư thế đầu quay ra hướng tim đường, đỉnh đầu nạn nhân đo đến mép đường chuẩn là 0,70m và đo đến tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 70L2-8826 (2) là 5,70m.

+ Số (3): vị trí xe mô tô biển số 70L2-8826, sau tai nạn, xe ngã nghiêng sang phải, xe nằm trên mặt đường, đầu xe quay ra hướng tim đường, đuôi xe quay vào mép đường chuẩn. Tâm trục bánh trước đo đến mép đường chuẩn là 2,10 m và đo đến đỉnh đầu Thạch H (4) là 2,40 m. Tâm trục bánh sau đo đến mép đường chuẩn là 0,90 m và đến trụ điện T00 là 11,35 m; tâm xe đo đến trụ H3/73 là 44,70 m.

+ Số (4): Thạch H, sau tai nạn, Thạch H té ngã nằm trên mặt đường với tư thế đầu quay về hướng tim đường, đỉnh đầu đo đến mép đường chuẩn là 3,85 m.

Qua quá trình điều tra, xác định bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 70L2-8826, dung tích 107 cm³ không có giấy phép lái xe theo quy định, trong người có nồng độ cồn 0,64 mg/1 lít khí thở, khi phát hiện ông Thạch N đi bộ từ lề phải sang lề trái theo hướng đi nhưng bị cáo H không giảm tốc độ xe để nhường đường dẫn đến tai nạn, đã vi phạm khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 35 của Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019; khoản 9 Điều 8; khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ.

Đối với ông Thạch N khi đi bộ qua đường không quan sát các xe đang đi tới, qua đường không đảm bảo an toàn, đã phạm vi khoản 3 điều 32 Luật giao thông đường bộ.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKS.HS, ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, truy tố bị cáo Thạch H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hiền hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 25/10/2022, Thạch H không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, đã sử dụng rượu, bia (nồng độ cồn là 0,64 mg/ lít khí thở) điều khiển xe mô tô biển số 70L2-8826, dung tích 107 cm³, chạy trên Quốc lộ 60 theo hướng huyện Tiểu Cần đi thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, khi đến

đoạn đường thuộc ấp Sâm Bua, xã Lương Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, thì phát hiện ông Thạch N đang đi bộ sang lộ từ lề phải sang trái theo hướng đi của H, do không làm chủ tay lái, làm cho xe ngã và trượt về trước va chạm với ông Thạch N gây tai nạn và ông N tử vong sau đó.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thạch H mức án 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2023.

Ngoài ra, vị còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và buộc bị cáo Hiền phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo H, bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại và bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát và bị cáo không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Thạch S, ông Thạch Ngọc T vắng mặt có ủy quyền cho bà Thạch Thị Ngọc T và bà T có mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị T vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đồng thời thống nhất với bản kết luận giám định pháp y, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông và báo cáo kết luận điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông của Công an

huyện Châu Thành. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Lời nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, báo cáo kết luận điều tra, giải quyết vụ tai nạn giao thông của Công an huyện Châu Thành và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thu thập được.

[5] Xét tính chất vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, hậu quả đã xảy ra.

Tình hình tai nạn giao thông hiện nay đáng lo ngại, không những không kéo giảm mà còn gia tăng do phần lớn ý thức chấp hành luật giao thông của những người tham gia giao thông chưa cao, thường hay chủ quan, đã uống rượu bia vẫn điều khiển xe tham gia giao thông, đi không đúng tuyến đường, phần đường quy định, không chú ý quan sát phần đường, tránh vượt không đảm bảo quy định...., gây hoang mang lo sợ cho người dân khi tham gia giao thông.

Hiện nay, vấn đề tai nạn giao thông đang là mối quan tâm hàng đầu của toàn xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương tuyên truyền, phổ biến giáo dục mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông nhằm đảm bảo tính mạng, sức khỏe, tài sản cho mọi người khi tham gia giao thông, hạn chế mức thấp nhất những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản do tai nạn giao thông gây ra.

Trong vụ án này, bị cáo H chưa qua quá trình học luật giao thông đường bộ và chưa được cấp giấy phép lái xe đúng theo quy định pháp luật, nhưng với ý thức chủ quan khi tham gia giao thông và bị cáo điều khiển xe mô tô khi sử dụng rượu bia, trong máu có nồng độ cồn, không đảm bảo an toàn dẫn đến gây tai nạn và hậu quả làm bị hại Thạch N tử vong. Bị cáo H đã vi phạm vào khoản 1 Điều 35 của Luật phòng chống tác hại của rượu bia năm 2019 và Khoản 9 Điều 8; khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Đối với ông Thạch N cũng có một phần lỗi là khi đi bộ qua đường không quan sát các xe đang đi tới, qua đường không đảm bảo an toàn, đã phạm vi khoản 3 điều 32 Luật giao thông đường bộ.

[6] Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Thạch H, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[7] Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo H, Hội đồng xét xử xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại số tiền là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*); bị cáo là người dân tộc, có hoàn cảnh khó khăn.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét ý kiến đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh là phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của ông Thạch N và gia đình của Thạch H đã tự thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí gồm tiền thuê xe, chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các chi phí khác với tổng số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Gia đình bị cáo H đã bồi thường được số tiền là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) còn lại số tiền là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) bà T, ông T và bà T đại diện cho ông S, ông T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của đại diện hợp pháp cho bị hại là có căn cứ chấp nhận.

Đối với bà Thạch Thị U là bà ngoại của bị cáo không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) mà bà đã bồi thường thay cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Hiện tại Cơ quan điều tra còn tạm giữ của bị cáo H: 01 xe mô tô và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 70L2-8862 nghĩ nên trả lại cho bị cáo Hiền, nhưng giao Chi cục Thi hành án huyện Châu Thành tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Thạch H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Thạch H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo là ngày 19/01/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Thạch H bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Thạch N gồm: bà Thạch Thị Ngọc T, Thạch S, Thạch Ngọc T, Thạch Ngọc T số tiền là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên trả cho bị cáo Thạch H 01 (một) xe mô tô và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 70L2-8862, nhưng giao lại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Thạch H phải nộp số tiền là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và số tiền là 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên.

Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Liên